

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 08-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương.

Bà Lê Thị Mỹ.

Bà Từ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân B, sinh năm 1970 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân N và bà Lê Thị Đ; có vợ là Lê Thị T và có 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2017 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Xuân B: ông Bùi Văn T là Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: tổ 1, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo Lê Xuân B: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt

Bị hại: Lê Thị T, sinh năm 1972 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị T:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1994.

2. Ông Lê Xuân H, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ thường trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; cùng địa chỉ tạm trú: số C, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1969.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1968.

Cùng nơi cư trú: số D, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân B và bà Lê Thị T (sinh năm 1972) sống với nhau từ năm 1991, không đăng ký kết hôn và có 02 con chung, cùng đăng ký tạm trú tại địa chỉ: số B, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng tháng 5 năm 2016, B phát hiện bà T thường xuyên gọi điện thoại và nhắn tin với một người đàn ông; nghi ngờ bà T ngoại tình nên giữa B và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07 tháng 01 năm 2017, trong lúc 02 vợ chồng đang ngủ, B thức dậy không nhìn thấy bà T nên đi ra phía sau nhà tìm thì nhìn thấy bà T đang đứng nói chuyện điện thoại với ai không rõ; B bức tức, cãi vã lớn tiếng với bà T. Khoảng 10 phút sau, cả hai đi vào phòng ngủ rồi chốt cửa lại; bà T tiếp tục lấy điện thoại ra nhắn tin nên B ghen tức và nảy sinh ý định giết chết bà T. B lấy một cái kéo bằng kim loại màu đen, dài 20cm, mũi nhọn ở dưới gối trên đầu giường (do bà T có thói quen để dưới gối khi ngủ) rồi quay sang dùng chân đè lên người bà T; tay trái cầm kéo đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực, mặt, lưng, bụng, chân và tay bà T; bà T kêu cứu. Chị Lê Thị L (là con gái của B và bà T) đang ngủ trên gác nghe tiếng kêu cứu của bà T nên chạy xuống dùng chân đạp vỡ kính của phòng ngủ và nhìn vào phía trong thì thấy bà T người đầy máu nằm bất tỉnh, còn B đang đứng bên cạnh bà T, trên tay trái vẫn đang cầm kéo. B thấy chị L chạy xuống nên ném kéo xuống nền nhà và mở chốt cửa phòng. Chị L lấy kéo ném ra phía trước phòng khách và tri hô hàng xóm đến giúp đỡ. Vợ chồng bà Lê Thị N và ông Lê Văn T chạy sang nhìn thấy sự việc nên đi báo lực lượng dân quân khu phố H, khi lực lượng dân quân đến thì bà T đã chết. Sau đó, Công an phường T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B.

Vật chứng thu giữ: một cây kéo bằng kim loại màu đen dài 20cm, mũi nhọn; một quần soọc (quần đùi) màu xám xanh; một cái mùng màu trắng – xanh.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 61/GĐPY ngày 15 tháng 01 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh tỉnh Bình Dương kết luận: nguyên nhân tử vong của bị hại Lê Thị T là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng ngực, bụng gây thủng phổi, thủng gan, chảy mất máu không hồi phục.

Bản kết luận giám định số: 01/SH –PC54 ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Trên cây kéo dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn, rộng 02cm, cán kéo được bọc nhựa màu đen dài 10cm có dính máu người thuộc nhóm máu AB;
- Dấu vết trên cái quần soọc (quần đùi) màu xám xanh (quần Lê Xuân Bảy mặc khi gây án) có máu người thuộc nhóm máu AB;
- Dấu vết thu trên người Lê Xuân B có máu người thuộc nhóm máu AB;
- Máu bị hại Lê Thị T thuộc nhóm máu AB;
- Máu bị can Lê Xuân B thuộc nhóm máu A.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 424/KL-VPTTW ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Lê Xuân B: tại thời điểm gây án và hiện nay đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị L và anh Lê Xuân H - đại diện hợp pháp của bị hại T không yêu cầu Lê Xuân B bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 56/CT-VKS.P2 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Xuân B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đại diện Viện Kiểm sát đã nêu và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Chỉ vì ghen tuông với bị hại nên bị cáo đã dùng kéo đâm liên tiếp nhiều nhát lên cơ thể của bị hại dẫn đến bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật, đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 18 năm tù đến 20 năm tù; về xử lý vật chứng: quần, mùng, kéo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Luật sư Bùi Văn T bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Xuân B trình bày nội dung bào chữa: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét một cách tổng thể hoàn cảnh, nguyên nhân xảy ra vụ án: nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do ghen tức vợ có những biểu hiện ngoại tình; bị cáo không biết đi xe mô tô, không dùng điện thoại, thường xuyên nhìn thấy một người đàn ông chở bị hại, đêm thì bị hại nhắn tin, gọi điện, dẫn đến bị cáo bức xúc nên mới dùng kéo đâm bị hại. Như vậy, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trình độ văn hóa 5/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có biểu hiện tâm thần nhẹ, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các

tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt đầu khung là 12 năm tù.

Bị cáo thông nhất ý kiến của người bào chữa.

Bà Đ tranh luận: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị L, ông Lê Xuân H và người làm chứng bà Lê Thị N, ông Lê Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông, bà nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân B khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: do ghen tuông, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên ngày 07 tháng 01 năm 2017, bị cáo Lê Xuân B đã dùng kéo đâm nhiều nhát vào vùng ngực, bụng, lưng, chân và tay của bị hại Lê Thị T với 32 vết rách da, gây thủng phổi, thủng gan, chảy mất máu dẫn đến tử vong. Hành vi bị cáo B thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo B về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử vụ án, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực pháp luật. Tội “Giết người” theo hai bộ luật này có khung hình phạt ngang bằng nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo B là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì ghen tuông vô cớ mà bị cáo nảy sinh ý định sát hại vợ của mình, dùng hung khí nguy hiểm là kéo, cố ý đâm liên tiếp nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại với 32 vết rách cho đến khi bị hại nằm bất tỉnh, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây mất mát đau thương cho gia đình và các con của bị hại, gây tâm lý

hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đề nghị là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với một cây kéo bằng kim loại là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một quần soọc màu xám xanh, một cái mũng màu trắng – xanh là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm q và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen dài 20cm, mũi nhọn; 01 (một) quần soọc (quần đùi) màu xám xanh, 01 (một) cái mũng màu trắng – xanh.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2017.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Xuân B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Thọ Lộc, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Tổ Hành chính tư pháp (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 19.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN
THÀNH VIÊN****THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thị Mỹ Từ Thị Nga Nguyễn Văn Cương****Nguyễn Thị Sang****Bùi Ngọc Thạch**